

Số: 459/2024/HS-ST

Ngày: 13/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Cửu Long

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 410/2024/HSST ngày 31/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 526/2024/QĐXXST-HS ngày 31/8/2024, đối với bị cáo:

Trương Văn S; sinh năm: 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, sinh năm 1963 và bà Trần Thị N (chết); bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 04 tiền án

- Ngày 28/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/7/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 12/3/2013, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 20/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2014.

- Ngày 11/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Ngày thực hiện hành vi phạm tội 18/7/2015).

- Ngày 08/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trương Văn S 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2022. (Bản án áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/02/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty CP Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: E ngõ H phố H, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tòa nhà S – Căn hộ 03.1106, dự án dân cư và công viên P, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn S là công nhân làm thuê cho nhà thầu COTECCO tại Dự án V thuộc khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6/2023. Quá trình làm việc, S đề ý thấy khu vực tầng 2, Lô B, dự án Tòa nhà S, chung cư V tập kết nhiều đoạn dây kim loại đồng dùng thi công ống gas máy điều hòa nên S nảy sinh ý định lấy trộm mang bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 20/11/2023, lợi dụng lúc công nhân nghỉ làm, không có người trông coi, S đi bộ đến khu vực tầng B, Lô B, dự án Tòa nhà S12.03 lấy trộm 03 (ba) đoạn dây kim loại đồng, tổng trọng lượng 13 kg, bẻ gập thành nhiều đoạn ngắn cất vào ba lô rồi mang về khu vực nhà thầu COTECCO cất giấu.

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 21/11/2023, S đeo ba lô trên đi bộ qua cổng ra số 3 của dự án thì bị nhân viên bảo vệ là anh Nguyễn Linh T1 phát hiện giữ lại. Sau đó, người đại diện theo ủy quyền của nhà thầu An Thịnh là anh Đinh Văn T – Chỉ huy trưởng Công trình đến Công an phường L trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Trương Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục 92 – 103).

Kết luận định giá tài sản số 54-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 43,8 m ống kim loại đồng có đường kính 6,4 mm dày 0,8 mm; 20,25 m ống kim loại đồng có đường kính 9,5 mm dày 0,8 mm; 2,4 m ống kim loại đồng có đường kính 12,7 mm dày 0,8 mm có tổng giá trị 2.912.385 đồng. (Bút lục 68).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 43,8 m ống kim loại đồng có đường kính 6,4 mm dày 0,8 mm; 20,25 m ống kim loại đồng có đường kính 9,5 mm dày 0,8 mm; 2,4 m ống kim loại đồng có đường kính 12,7 mm dày 0,8 mm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông Đinh Văn T (Bút lục 89).

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Vivo;
- 01 (một) ba lô màu đen, ghi chữ Northpark 30L;
- 01 (một) áo dài tay màu xám, trên áo ghi chữ Central;
- 01 (một) quần jeans dài màu đen, trên quần ghi chữ Rose.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Văn T là chỉ huy trưởng nhà thầu An Thịnh thuộc Công ty Cổ phần Đ được Công ty Cổ phần Đ ủy quyền không yêu cầu bồi thường. (Bút lục 104-105).

Bản Cáo trạng số 403/CT-VKSTPTĐ ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo S về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo S từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do bị hại đã không còn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện hợp pháp của Công ty CP Đ vắng mặt. Xét sự vắng mặt của Công ty CP Đ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ

khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 20/11/2023, tại khu vực tầng B, Lô B, dự án Tòa nhà S chung cư V, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Văn S có hành vi lén lút lấy trộm 43,8 m ống kim loại đồng có đường kính 6,4 mm dày 0,8 mm; 20,25 m ống kim loại đồng có đường kính 9,5 mm dày 0,8 mm; 02,4 m ống kim loại đồng có đường kính 12,7 mm dày 0,8 mm có tổng giá trị 2.912.385 đồng.

Hành vi của Trương Văn S đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 28/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/7/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 12/3/2013, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 20/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2014.

- Ngày 11/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Ngày thực hiện hành vi phạm tội 18/7/2015).

- Ngày 08/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trương Văn S 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2022. (Bản án áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích nhưng đã được sử dụng trong việc định khung tăng nặng hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhiều tiền án, nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành án nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 43,8 m ống kim loại đồng có đường kính 6,4 mm dày 0,8 mm; 20,25 m ống kim loại đồng có đường kính 9,5 mm dày 0,8 mm; 2,4 m ống kim loại đồng có đường kính 12,7 mm dày 0,8 mm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông Đinh Văn T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Vivo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 (một) ba lô màu đen, ghi chữ Northpark 30L; 01 (một) áo dài tay màu xám, trên áo ghi chữ Central và 01 (một) quần jeans dài màu đen, trên quần ghi chữ R là các đồ vật bị cáo sử dụng, mặc tại thời điểm phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Trương Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn S** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Vivo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu đen, ghi chữ Northpark 30L; 01 (một) áo dài tay màu xám, trên áo ghi chữ Central và 01 (một) quần jeans dài màu đen, trên quần ghi chữ Rose.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 300/QĐ-VKSTPTĐ ngày 30/7/2024 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/7/2024).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương